

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên yêu cầu về các sản phẩm đầu ra được nêu tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 17 và Điều 18 của Nghị định số 24/2024/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT, Chủ đầu tư phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ;
- Mức độ hiểu biết về tính chất và mục đích công việc;
- Tính hợp lý và khả thi của kế hoạch, các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ;
- Mức độ đáp ứng hệ thống đảm bảo chất lượng và phương pháp thực hiện;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn thực hiện dịch vụ;
- Tiến độ thực hiện gói thầu đáp ứng yêu cầu của E-HSMT;
- Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động (nếu có);
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì (nếu có);
- Tiêu chí đấu thầu bền vững (nếu có): các yếu tố thân thiện môi trường (nếu có) như: việc sử dụng các vật tư, vật liệu; biện pháp tổ chức thi công; dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có);
- Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 17 và Điều 18 của Nghị định số 24/2024/NĐ-CP;
- Trường hợp cần yêu cầu về xuất xứ vật tư, vật liệu, nguyên liệu phục vụ cho gói thầu dịch vụ phi tư vấn thì Chủ đầu tư quy định xuất xứ của vật tư, vật liệu, nguyên liệu theo nhóm nước, vùng lãnh thổ quy định tại khoản 2 Điều 44 của Luật Đấu thầu. Nhà thầu phải chào vật tư, vật liệu, nguyên liệu theo đúng yêu cầu về xuất xứ hoặc xuất xứ Việt Nam, kể cả trong trường hợp xuất xứ theo nhóm nước, vùng lãnh thổ mà Chủ đầu tư yêu cầu không có Việt Nam; nhà thầu chào vật tư, vật liệu, nguyên liệu không có xuất xứ theo yêu cầu của E-HSMT hoặc không phải xuất xứ Việt Nam thì sẽ bị loại. Trường hợp Chủ đầu tư yêu cầu nhà thầu chào vật tư, vật liệu, nguyên liệu xuất xứ Việt Nam theo quy định tại điểm e khoản 3 Điều 10 của Luật Đấu thầu thì nhà thầu chào vật tư, vật liệu, nguyên liệu không phải là xuất xứ Việt Nam sẽ bị loại;
- Các yếu tố cần thiết khác.

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

| Nội dung đánh giá | | Đánh giá |
|------------------------------------|---|----------|
| 1. Tính chất và mục đích công việc | - Trình bày mục đích thực hiện gói thầu đầy đủ, chính xác, phù hợp với tính chất và yêu cầu của E-HSMT. | Đạt |

| Nội dung đánh giá | | Đánh giá |
|--|--|-----------------|
| | - Trình bày sai mục đích thực hiện của gói thầu, không phù hợp với tính chất và yêu cầu của gói thầu. | Không đạt |
| 2. Quy trình bảo quản hiện vật | - Trình bày rõ ràng, đầy đủ, chính xác theo đúng quy định hiện hành của nhà nước. - Nêu khái quát các công việc phải làm tại mỗi bước. | Đạt |
| | - Trình bày không rõ ràng, không đúng hoặc sai so với quy định của nhà nước. - Không nêu hoặc nêu không đầy đủ các nội dung công việc chính phải làm tại mỗi bước | Không đạt |
| 3. Danh mục vật tư | - Có bảng danh mục hóa chất vật tư sử dụng cho gói thầu đáp ứng yêu cầu tại chương V | Đạt |
| | - Không có bảng danh mục hóa chất vật tư hoặc có bảng danh mục hóa chất vật tư sử dụng cho gói thầu nhưng không đáp ứng yêu cầu tại chương V | Không đạt |
| 4. Kế hoạch triển khai và tiến độ thực hiện | - Có đưa ra kế hoạch triển khai một cách khoa học, hợp lý, trình bày một cách rõ ràng chi tiết về từng mốc thời gian cho từng công việc. - Tiến độ thực hiện đáp ứng yêu cầu E-HSMT | Đạt |
| | - Không đáp ứng yêu cầu trên | Không đạt |
| 5. Biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường, phòng cháy chữa cháy trong quá trình thực hiện công việc. | - Trình bày cụ thể, rõ ràng, khả thi, đáp ứng yêu cầu và phù hợp với các quy định hiện hành về đảm bảo vệ sinh môi trường và phòng cháy chữa cháy. | Đạt |
| | - Trình bày không cụ thể, không rõ ràng, không khả thi, không đáp ứng yêu cầu. | Không đạt |
| 6. Cam kết chất lượng dịch vụ cung cấp | - Có cam kết đảm bảo chất lượng cung cấp dịch vụ theo đúng yêu cầu của E-HSMT, phù hợp với các quy định hiện hành. | Đạt |
| | - Không đáp ứng yêu cầu trên | Không đạt |
| 7. Cam kết bảo mật thông tin | - Có cam kết bảo mật thông tin trong suốt quá trình triển khai công việc, chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với cam kết | Đạt |
| | - Không đáp ứng yêu cầu trên | Không |

| Nội dung đánh giá | | Đánh giá |
|-----------------------|---|-----------|
| | | Đạt |
| 8. Thời gian bảo hành | - Có cam kết thời gian bảo hành ≥ 12 tháng sau khi nghiệm thu bàn giao dịch vụ | Đạt |
| | - Không đáp ứng yêu cầu trên | Không đạt |
| 9. Yêu cầu khác | - Nhà thầu có hành vi quy định tại khoản 1 Điều 18 Nghị định 24/NĐ-CP và Chủ đầu tư đăng tải danh sách nhà thầu, các tài liệu liên quan trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, trong đó nêu cụ thể ngày thực hiện hành vi đó. Nhà thầu có tên trong danh sách này khi tham dự thầu phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị yêu cầu đối với nhà thầu khác | Đạt |
| | - Không đáp ứng yêu cầu trên | Không đạt |
| Kết luận | Đạt đầy đủ các tiêu chí đánh giá trên. | Đạt |
| | Không đạt một trong các tiêu chí đánh giá trên. | Không đạt |

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:

4.1. Phương pháp giá thấp nhất¹:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT (nếu có): Không áp dụng.

Mục 6. Trường hợp gói thầu chia thành nhiều phần độc lập: Không áp dụng.

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ Khoản 4.2. Phương pháp giá đánh giá và Khoản 4.3. Phương pháp kết hợp giữa kỹ thuật và giá.